TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:112/2023/HS-PT
Ngày: 09/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn Hoàng Dũng, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo có kháng cáo.

Phạm Văn Hoàng D, sinh ngày 20/7/1995; Trú tại: Số 138 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn B và bà Hồ Thị N; vợ: Lê Thị L; có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/4/2023 cho đến nay; theo giấy triệu tập có mặt tại phiên toà.

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên cùng bố, mẹ tại phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học hết lớp 12/12/ thì nghỉ học ở nhà. Ngày 20/6/2017, bị Công an phường A, thành phố H xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép trang phục, cấp hiệu, phù hiệu Công an nhân dân" đã thi hành xong ngày 22/8/2017. Ngày 11/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 15 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án sô: 157/2018/HSST ngày 11/9/2018. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, lập gia đình cho đến ngày phạm tội.

Trong vụ án còn có đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến việc kháng cáo nên Toà án không triệu tập đến phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/9/2022, Phạm Văn Hoàng D điều khiển xe ô tô tải mang BKS 75C-106 09 lưu thông trên đường QL 1A theo hướng Nam-Bắc, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến Km 630+860m đường QLIA địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, D điều khiển xe ô tô lưu thông ở làn đường dành cho xe cơ giới bên ngoài (làn sát với dãi phân cách cứng phân chia hai chiều đường Bắc-Nam) thì phát hiện phía trước có xe mô tô BKS 73K4-1388 do ông Trần Đình T, sinh năm 1940, trú tại thôn T, xã T, huyện B điều khiển đang băng qua đường theo hướng từ bên phải sang bên trái (tính theo hướng di chuyển của ô tô). Lúc này, D đánh lái xe ô tô sang trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần nên khi D đạp phanh để dừng xe thì phần trước ca bin bên trái ô tô va chạm với bên trái thân xe mô tô dẫn tới xảy ra tai nạn. Hậu quả: ông T bị ngã xuống đường và sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam Bắc (hướng chuyển động của xe ô tô BKS 75C-106.09) thấy: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 630+860m đường QLIA địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vị trí xảy ra tai nạn có điểm giao nhau giữa đường QL1A và đường rẽ vào thôn T, xã T ở phía bên phải. Đoạn đường QL IA được rãi nhựa bằng phẳng, phần đường Nam-Bắc được chia thành 03 làn đường, 02 làn đường bên ngoài dành cho xe cơ giới mỗi làn rộng 3,5m được ngăn cách với vạch sơn trắng đứt quảng giữa làn dương trong cùng dành cho xe thô sơ và người rộng 02m, được ngăn cách với làn xe cơ giới bên ngoài bởi vạch sơn trắng liền nét. Láy cột H8/630 gần trên dãi phân cách cứng phía Bắc hiện trường làm điểm mốc cố định, lấy mép phải đường hướng Nam-Bắc làm mép chuẩn tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam-Bắc có các dấu vết cụ thể như sau:

Vị trí 1: Xe ô tô BKS 75C-106.09 ở làn đường dành cho xe cơ giới ngoài cùng (làn sát dãi phân cách cứng giữa đường), đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. Tâm mép ngoài lốp sau cùng bên phải cách chuẩn 5,9m, tâm mép ngoài lốp đầu tiên bên phải cách mép chuẩn 6,1m, tâm mép ngoài bánh trước bên trái cách mốc cố định 57m;

- Vị trí 2: Hệ thống vết cà trượt đứt quãng trên mặt đường chiều hướng Nam-Bắc, kích thước (7,7x1,45)m, kéo dài từ giữa thân xe qua phần đầu xe ô tô BKS 75C-106.09, kết thúc tại vị trí xe mô tô BKS 74K4-1388. Tâm điểm đầu vết cà trượt cách mép chuẩn 6,3m;

- Vị trí 3: Xe mô tô BKS 74K4-1388 ngã nghiêng bên phải, nằm ngang trên làn đường dành cho xe cơ giới sát dãi phân cách cứng giữa đường, ngay dưới gầm đầu xe ô tô BKS 75C-106.09, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 7,8m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 7m;

- Vị trí 4: Đám máu màu nâu đỏ, kích thước (0,55x0,35)m, tâm vị trí 4 cách mép chuẩn 7,7m, cách trục trước và trục sau xe mô tô BKS 74K4-1388 lần lượt là 2,9m và 1,4m;

Mở rộng hiện trường về phía Đông Bắc có 01 camera an ninh được gắn trên cột điện ở góc vị trí. hai truc đường giao nhau, cách mép chuẩn 3.2m

Tại Công văn số: 105/BC-VPQLĐBIL4 ngày 09/12/2022 của Văn phòng quản lý đường bộ II.4-Khu quản lý đường bộ II xác định, tốc độ tối đa cho phép đối với ô tô tại Km 630+860m đường QL1A qua khu đông dân cư xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình là 60km/h. Tại Công văn số 1708/SGTVT-VTPT ngày 06/10/2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp kết quả hành trình và tốc độ của xe ô tô BKS 75C- 106.09 ghi nhận, vào lúc 19 giờ 57 phút 13 giây ngày 18/9/2022 (trước thời điểm xảy ra tai nạn) đạt tốc độ 58km/h.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 75C-106.09 và xe mô tô BKS 74K4-1388 liên quan đến vụ tai nạn giao thông thấy:

Tại Kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Dấu vết cà trượt dính chất màu nâu dạng sơn và dấu vết cà trượt dính chất màu đen dạng cao su ở bên trái cản trước của xe ô tô BKS 75C-106.09 có đặc điểm phù hợp với dấu vết vỡ, cà trượt mất sơn ở bên trái ốp đầu xe (quanh vị trí đèn xi nhan trước trái) và dấu vết chùi trượt ở mặt dưới ngoài ốp tay lái bên trái của xe mô tô BKS 74K4-1388; dấu vết cà trượt, bong tróc sơn ở bên trái cản trước xe ô tô BKS 75C-106.09 có đặc điểm phù hợp với dấu vết vỡ, cà trượt ở ốp phuốc trước bên trái và mặt ngoài ốc định vị thanh đỡ bên trái giỏ chở hàng trước của xe mô tô BKS 73K4-1388. Chiều hướng, đặc điểm của các dấu vết nêu trên phú hợp với tình huống bên trái cản trước xe ô tô BKS 75C- 106.09 va chạm với tay lái bên trái của xe mô tô BKS 73K4- 1388.

Kết quả giám định hình ảnh từ video thu giữ được của Camera an ninh được gắn trên cột điện ở góc vị trí hai trục đường giao nhau:

Tại kết luận giám định số 1192/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng KTHS Công an tinh Quảng Bình kết luận: "Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, tẩy xóa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video cần giám định ký hiệu A. Diễn biến vụ tai nạn giao thông có trong file video gửi giám định ký hiệu A được thể hiện trong Phụ lục kèm theo (gồm 05 trang, 11 ảnh)".

Tại kết luận giám định bổ sung số 55/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng KTHS Công an tinh Quảng Bình kết luận: "Hình ảnh trong video cần giám định có thể hiện trạng thái sáng của đèn phía sau (phía đuôi) xe mô tô BKS 73K4-1388. Không đủ cơ sở xác định đèn sáng nêu trên có phải là đèn phanh hay không. Tư thế tay, chân, đầu của người điều khiển xe mô tô BKS 73K4-1388 được xác định là ông Trần Đình T và hình ảnh trạng thái sáng của đèn phía sau (phía đuôi) xe mô tô

BKS 73K4-1388 thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định là 01 phụ lục gồm 15 trang, 111 ảnh.

Tại Kết luân giám định bổ sung số: 137/KT-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kêt luận: "Không đủ cơ sở để xác định tốc độ di chuyển và tốc độ di chuyển cao nhất của xe mô tô BKS 73K4-1388 từ lúc xe mô tô bắt đầu di chuyển từ làn đường như miêu tả trong phụ lục kèm theo kết luận giám định số 55/KL-KTHS đến lúc xảy ra va chạm (do không xác định được quãng đường di chuyển của xe mô tô tương ứng với các thời điểm cần xác định tốc độ). Không đủ cơ sở để xác định tốc độ tăng dần đều; số lần tăng, giảm tốc độ của xe mô tô BKS 73K4-1388 (do không xác định được quãng đường di chuyển của xe mô tô tương ứng với các thời điểm cần xác định tốc độ)".

Khám nghiệm tử thi Trần Đình T thấy:

Khám ngoài: - Tử thi nam giới, dài 161cm, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi mềm lạnh.

- Tình trạng đầu, mặt: Gò má trái xây xát da, kích thước 03x04cm, chảy máu miệng khi thay đổi tư thế;

- Cổ: Ấn có dấu lạo xạo gãy xương cột sống cổ.

- Bụng: Bụng trái có hai vết xây xát da, kích thước 0,5x0,5cm và 0,5x0,2cm;

- Tay: Mặt sau khuỷu trái xây xát da, kích thước 06x1,5cm, mu bàn tay phải bầm tím da, kích thước 11x07cm; chân: 1/3 giữa trước đùi trái xây xát da, kích thước 1.5x0.5cm.

+ Kết quả khám trong: Ngực, bụng. chọc hút khoang mang phổi trái có nhiều máu đông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 164/TT ngày 28/9/2022 của Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y tỉnh Quảng Bình đối với nạn nhân Trần Đình Tĩnh kết luận: "Nguyên nhân chết: Đa chấn thương: Chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín".

Việc thu giữ đồ vật và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ và xứ lý trả lại 01 xe ô tô BKS 75C-106.09 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hùng C, trú tại số 41 T, phường T, Tp.H, tỉnh Thừa thiên Huế, trả lại 01 xe mô tô BKS 73K4- 1388 cùng Giấy đăng ký xe cho anh Trần Thanh N (đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân). Tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa file video vụ tai nạn, được bỏ trong phong bì thư niêm phong ký hiệu số 137/KL-KTHS, và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 460168669938 cấp ngày 15/02/2022 mang tên Phạm Văn Hoàng D.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn Hoàng D và anh Nguyễn Hùng C (chủ xe ô tô) đã tự nguyện liên đới bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí liên quan cho gia đình nạn nhân Trần Đình T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo thỏa thuận. Anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu D hoàn trả lại số tiền 25.000.000 đồng đã bồi thường. Đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm. Đối với các chủ sở hữu xe ô tô BKS 75C- 106.09 và xe mô tô

BKS 73K4-1388, đã nhận lại phương tiện và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí khắc phục, sửa chữa.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 80/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn Hoàng D phạm tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Bị cáo Phạm Văn Hoàng D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, ngày 12 tháng 9 năm 2023, bị cáo Phạm Văn Hoàng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Hoàng D khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm xét xử, bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận xuất phát từ sự chủ quan, thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, bị cáo D đã điều khiển xe ô tô lưu thông ở làn đường dành cho xe cơ giới gây tai nạn cho ông Trần Định T điều khiển xe mô tô BKS 73K4-1388 đang di chuyển qua đường ở phía trước làm ông Tĩnh tử vong vào ngày 18/9/2022 tại địa phận thôn T, xã T, huyện B. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử và tuyên bị cáo phạm tội theo tội danh và điều khoản được viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-TANDTC thì bị cáo không đủ điều kiện để được xét hưởng án treo theo quy định vì có nhân thân không tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thưởng đầy đủ cho gia đình bị hại; đại diện theo ủy quyền của bị hại bãi nại cho bị cáo; vụ tai nạn xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51

BLHS. Hoàn cảnh bị cáo đang gặp khó khăn, con mới sinh bị chết do bi bệnh. Nên Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Khoản 1 Điều 54 BLHS, để xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thoả đáng.

[3]. Bị cáo Phạm Văn Hoàng D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử;

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn Hoàng D, sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hoàng D 06 (sáu) tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/12/2023).

Nơi nhận:
- Theo Khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng PV 27 - CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Chi cục THA B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Bá Lưu